TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương.

2. Phan Thị Sơn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 506/2023/TLST-HNGĐ26/12/2023việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim U năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn A năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, thôn Đ, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim U trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim U và ông Nguyễn Tuấn A quen nhau từ ngày còn đi học. Sau thời gian tìm hiểu, hai bên nảy sinh tình cảm, được gia đình đứng ra tổ chức lễ cưới. Cả hai tự nguyện sống chung với nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 23/12/2015.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Mấy năm gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung. Ông Tuấn A tính tình nóng nảy, mỗi lần cãi nhau thường lớn tiếng, đập đồ, gia trưởng, áp đặt ý kiến. Bà U sống trong trạng thái căng thẳng, không thể tiếp tục sống

chung với ông Tuấn A. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, nhưng ông Tuấn A không thay đổi. Nay vợ chồng đã sống ly thân, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được bà U tình cảm với ông Tuấn A đề nghị được ly hôn với ông Tuấn A

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 10/11/2016 Hiện con chung cháu Â đang do bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà đang mở quán cơm thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng. Ông Tuấn A làm tiếp thị thu nhập khoảng 10.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim U trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông Nguyễn Tuấn A dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, bà U thay đổi yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con, bà U không yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà U không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Tuấn A trình bày:

Ông Nguyễn Tuấn A với trình bày của bà Nguyễn Thị Kim U điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông Tuấn A và bà U là bạn học cùng lớp từ hồi cấp hai. Khi lên đại học chính thức quen nhau. Sau thời gian tìm hiểu, hai bên nảy sinh tình cảm. Được gia đình hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới, cả hai tự nguyện sống chung với nhau, được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 23/12/2015.

Mâu thuẫn vợ chồng là có, do tính tình ông Tuấn A có chút nóng tính, nhưng ông Tuấn A vẫn yêu thương vợ con, chưa bao giờ đánh vợ. Ông Tuấn A không muốn ly hôn, mong muốn gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Ông Tuấn A sẽ giao cho bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 10/11/2016. Ông Tuấn A được quyền thăm nom con.

Về cấp dưỡng, hiện thu nhập cơ bản của ông Tuấn A khoảng 4.000.000 đồng, trường hợp doanh số tiếp thị tốt thì thu nhập hơn chút. Nhưng ông Tuấn A còn phải thanh toán nợ hàng tháng 5.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền dùng cấp dưỡng cho con sẽ dùng để thanh toán khoản vay, thu nhập của bà U dùng để nuôi con. Do đó, ông Tuấn A sẽ cấp dưỡng tùy theo khả năng, thu nhập hàng tháng. Trường hợp bà U không nuôi con, ông Tuấn A đồng ý nuôi con, và không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Kim U không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Khoản vay ông Tuấn A đề cập ông có trách nhiệm trả. Về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có tranh chấp thì các bên sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

3. Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim U giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ khi ly hôn.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn A không đồng ý ly hôn. Trường hợp ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà U, cấp dưỡng nuôi con tùy theo thu nhập thực tế hàng tháng, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ mới, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của bà U. Giao con chung cho bà U nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà U không yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim U ly hôn, tranh chấp nuôi convới bị đơn ông Nguyễn Tuấn A chỉ: Xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàuvụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung bà Nguyễn Thị Kim U ly hôn, tranh chấp nuôi convới bị đơn ông Nguyễn Tuấn A đồng xét xử xét thấy:

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kim U Nguyễn Tuấn A cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 23/12/2015, nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim U và ông Nguyễn Tuấn A hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, các bên đương sự đều thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn. Bà U cho rằng ông Tuấn A tính tình gia trưởng, cuộc sống căng thăng, bà U không thể tiếp tục sống chung với ông Tuấn A. Ông Tuấn A không đồng ý ly hôn, để gia đình đoàn tụ chăm lo con cái. Xét thấy, quá trình hòa giải đoàn tụ hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc hàn gắn gia đình, cả hai không có tiếng nói chung, vợ chồng đến nay đã sống ly thân. Tại phiên tòa, bà U đề nghị được ly hôn do mẫu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống không thể kéo dài là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà U.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Bà Nguyễn Thị Kim U ông Nguyễn Tuấn A xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 10/11/2016

Bà Nguyễn Thị Kim U trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 10/11/2016 ông Nguyễn Tuấn A đồng ý giao con cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, do công việc của ông không có thời gian như bà U. Xét thấy, việc giao con chung cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện của các bên, đảm bảo quyền lợi của con nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2023, bà U yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, bà U thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo hướng không yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, Hội đồng xét xử chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, các bên tự thỏa thuận với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con. Ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng, thu nhập thực tế của mình. Bà U xác định đủ khả năng nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận sự tự nguyện của bà U. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Khi ly hôn, ông Tuấn A có trình bày khoản vay, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim U Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật tộ tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với vấn đề tài sản chung, nợ chung khi ly hôn, các bên được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim U ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Tuấn A

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim U phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim U ly hôn, tranh chấp nuôi con ông Nguyễn Tuấn A

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim U hôn với ông Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 10/11/2016cho bà Nguyễn Thị Kim U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Tuấn A quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

Bà Nguyễn Thị Kim U và Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim U phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002904 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Kim U nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2024), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND phường K, TP.B, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Việt Hà